

TỔNG HỢP CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG SƠ SINH BẤT THƯỜNG

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

1. **Về định nghĩa thai non tháng, chọn một câu đúng nhất:**
 - A. Khi trọng lượng thai lúc sanh dưới 2.000g.
 - B. Khi tuổi thai nhỏ hơn 280 ngày tính từ ngày kinh chót.
 - C. @Khi tuổi thai dưới 37 tuần tính từ ngày kinh chót.
 - D. Khi chức năng hô hấp của trẻ chưa hoàn hảo lúc sanh ra.
2. **Đặc điểm sinh lý nào sau đây không điển hình ở trẻ non tháng?**
 - A. Độ acid trong dạ dày cao.
 - B. Nồng độ prothrombin trong máu thấp.
 - C. Lớp mỡ dưới da kém phát triển nên dễ bị mất nhiệt.
 - D. Vàng da sau sanh thường nặng và kéo dài hơn so với trẻ đủ tháng.
 - E. @Dễ bị hạ calci huyết.
3. **Các câu sau về chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng đều đúng, ngoại trừ:**
 - A. Ngay sau sanh nên tiêm vitamin K1 để ngừa xuất huyết.
 - B. @Không nên ủ ấm quá kỹ vì trẻ non tháng rất khó thoát nhiệt.
 - C. Cần thực hiện nghiêm túc quy tắc vô trùng khi chăm sóc trẻ.
 - D. Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất.
 - E. Nên cho mẹ tiếp xúc với con càng sớm càng tốt.
4. **Thai già tháng có tất cả những đặc điểm lâm sàng sau đây, ngoại trừ:**
 - A. Móng tay móng chân dài.
 - B. Da khô, nhăn nheo, bị bong từng mảng.
 - C. @Da ửng đỏ, lộ rõ các mạch máu dưới da.
 - D. Dây rốn xanh úa, khô, mủn.
5. **Nếu bà mẹ bị bệnh rubeola trong 3 tháng đầu thai kỳ, thai bị chậm tăng trưởng trong tử cung, có khả năng nhiều nhất thai sẽ thuộc dạng nào sau đây?**
 - A. @Cả vòng đầu, chiều dài và cân nặng đều giảm.
 - B. Chỉ có trọng lượng giảm, chiều dài và vòng đầu bình thường.
 - C. Chỉ có vòng đầu giảm, chiều dài và cân nặng bình thường.
 - D. Chỉ có chiều dài giảm, vòng đầu và cân nặng bình thường.
 - E. Chỉ có vòng đầu và chiều dài giảm, cân nặng bình thường.
6. **Nguyên nhân nào sau đây ít có khả năng nhất gây suy dinh dưỡng cân đối?**
 - A. Cao áp huyết mãn.
 - B. @Hội chứng tiền sản giật trong tháng chót của thai kỳ.
 - C. Mẹ suy dinh dưỡng nặng.

D. Mẹ bị nhiễm khuẩn trong 3 tháng đầu thai kỳ.

7. Về hướng xử trí và điều trị trong suy dinh dưỡng bào thai, tất cả các câu sau đây đều đúng, ngoại trừ:

- A. @Cần cho sanh sớm trong khoảng 34 - 36 tuần.
- B. Cần điều chỉnh lại chế độ ăn uống và nghỉ ngơi của sản phụ.
- C. Cần chuẩn bị phương tiện hồi sức tốt cho trẻ ngay lúc sanh ra.
- D. Cần điều trị phòng chống nhiễm khuẩn bội nhiễm cho trẻ.

8. Trẻ sơ sinh quá to do nguyên nhân nào sau đây có tiên lượng xấu nhất?

- A. @Mẹ bị tiểu đường.
- B. Do yếu tố di truyền.
- C. Mẹ béo phì.
- D. Mẹ đa sản.

II. Câu hỏi mức độ hiểu

9. Bệnh lý đáng ngại nhất ở trẻ sơ sinh non tháng là:

- A. Hạ đường huyết.
- B. Hạ calci huyết.
- C. Vàng da kéo dài.
- D. Xuất huyết tiêu hóa.
- E. @Bệnh màng trong.

10. Về chứng xơ hóa võng mạc ở trẻ sơ sinh, câu nào sau đây đúng?

- A. Rất hiếm khi gặp ở trẻ < 1.500g.
- B. Nguyên nhân là do võng mạc bị thiếu oxy.
- C. Có thể dự phòng bằng cách cho uống vitamin A liều cao.
- D. @Khi cho bé thở oxy với nồng độ cao, kéo dài.

11. Theo phân loại của Clifford, trẻ già tháng toàn thân gầy gò, ngực nhô, bụng lép, da khô, tróc từng mảng được xếp là:

- A. Già tháng độ II.
- B. @Già tháng độ III.
- C. Già tháng độ IV.
- D. Già tháng độ V.

12. Biến chứng thường hay xảy ra, đáng sợ nhất cho một trẻ già tháng là:

- A. Dây rốn bị đứt lúc sổ thai.
- B. @Hít nước ối có lẫn phân su.
- C. Nhiễm trùng.
- D. Rối loạn điện giải

13. Những câu sau về tiên lượng một trẻ già tháng đều đúng, ngoại trừ:

- A. Tử vong chu sinh tăng gấp 2-4 lần so với trẻ sanh đủ tháng.

- B. Tiên lượng tùy thuộc vào hiệu quả điều trị và chăm sóc sau sanh.
- C. @Trẻ già tháng không thể phát triển tâm sinh lý bình thường như trẻ đủ tháng.
- D. Trẻ già tháng dễ bị viêm hô hấp hơn với nhóm trẻ sanh đủ tháng.
- E. Tiên lượng xấu với thai quá ngày có trọng lượng lúc sanh < 2.500g.

14. Xét nghiệm cận lâm sàng nào sau đây có giá trị giúp chẩn đoán tình trạng suy dinh dưỡng bào thai?

- A. X quang tìm điểm hóa cốt của xương thai.
- B. Định lượng creatinin trong nước ối.
- C. Đo lường nồng độ protein trong máu mẹ.
- D. @Siêu âm đo kích thước thai và lượng nước ối.

15. Đối với một trẻ sơ sinh đủ tháng có trọng lượng quá to, ngoài những rối loạn sinh hóa, còn cần phải để ý đến biến chứng nào sau đây?

- A. Trẻ dễ mất nhiệt sau sanh.
- B. @Trẻ dễ bị sang chấn do sanh khó.
- C. Trẻ dễ bị suy hô hấp do thiếu surfactan.
- D. Trẻ dễ bị suy dinh dưỡng sau sanh.

III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

16. Đối với trẻ non tháng có trọng lượng trong khoảng 1.500g-2.000g, nhiệt độ lòng ấp thích hợp nhất là:

- A. 26° - 28°C.
- B. 28° - 30°C.
- C. @33° - 34°C.
- D. 35° - 36°C.

17. Trên X quang, nếu thấy được điểm hóa cốt ở đầu trên xương chày, có thể kết luận tuổi thai vào khoảng:

- A. ≥ 34 tuần.
- B. ≥ 36 tuần.
- C. @≥ 38 tuần.
- D. ≥ 40 tuần.

18. Nồng độ calci huyết ở trẻ sơ sinh quá to đến mức nào thì cần phải điều trị?

- A. < 40 mg/L.
- B. < 60 mg/L.
- C. @< 80 mg/L.
- D. < 100 mg/L.